

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHTT: Thôn 1 Mỏ Nghiêu, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Thôn 1 Minh Quang, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 1 Mỏ Nghiêu, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2014 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; cháu Đỗ Ngọc D, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2017 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Bình và anh Hành không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do các đương sự chưa yêu cầu); anh Hành chị Bình có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom

con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Đỗ Văn H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Đỗ Văn H đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B tự nguyện nhận nộp án phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bình đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0004567, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị B số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Văn H không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã T, h.Hàm Yên (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

